

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
VIET NAM NATIONAL CEMENT CORPORATION
CÔNG TY CP VICEM VLXD ĐÀ NẴNG
DA NANG BUILDING MATERIAL VICEM JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 179/DXV-CBTT

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 3 năm 2026
Da Nang, March 24, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
Respectfully to: Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức : Công ty cổ phần VICEM Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng
Organization name Da Nang Building Material Vicem JSC
Mã chứng khoán : DXV
Stock code
Địa chỉ trụ sở chính : Lô C4, đường số 9, KCN Hoà Khánh, phường Liên Chiểu,
Headquarter Address thành phố Đà Nẵng
Lot C4, No. 9 Street, Hoa Khanh Industrial Zone, Lien
Chieu Ward, Da Nang City
Điện thoại : 0236 3707814
Telephone
Email : vanthucxiva@gmail.com
Website : http://www.coxiva.com.vn



2. Nội dung thông tin công bố/Content of information disclosure:

- Báo cáo thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng số 178/DXV-KHTC ngày 24/3/2026.

Annual Report 2025 of Da Nang Building Material Vicem Joint Stock Company No. 178/DXV-KHTC dated March 24, 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/3/2026, tại địa chỉ trang Web: <https://coxiva.com.vn/category/bao-cau-thuong-nien>

This information was published on the Company's website on March 04, 2026, as in the link <https://coxiva.com.vn/category/bao-cau-thuong-nien>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law./.

Tài liệu đính kèm:

Attached documents:

- Báo cáo thường niên năm 2025;

Annual Report 2025.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBT
PERSON AUTHORIZED TO
DISCLOSE INFORMATION**



Phan Viết Quyền



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CP VICEM VLXD ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 178 /DXV-KHTC

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

NĂM BÁO CÁO: TỪ NGÀY 01/01/2025 ĐẾN NGÀY 31/12/2025

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400101820 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 01 tháng 06 năm 2007 (thay đổi lần thứ 12, ngày 04 tháng 11 năm 2024).

- Vốn điều lệ: 99.000.000.000 đồng.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 99.000.000.000 đồng.

- Trụ sở chính: Lô C4, Đường số 09 Khu công nghiệp Hòa Khánh, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.

- Điện thoại : (0236) 3605020

- Website : <http://www.coxiva.com.vn>

- Email : vanthucoxiva@gmail.com

- Mã chứng khoán : DXV

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng (Vicem VLXD Đà Nẵng) tiền thân là Công ty Vật tư Xây dựng số 2, được thành lập theo quyết định số: 503/BXD-TCCB, ngày 28/10/1975 của Bộ Xây dựng.

Năm 1981, được Bộ xây dựng đổi tên: Xí nghiệp liên hợp gạch ngói miền Trung - Trung bộ và đặt tên là: Xí nghiệp liên hợp gạch ngói số 2 trực thuộc Bộ xây dựng. Được thành lập theo quyết định số: 82/BXD-TCCB, ngày 21/01/1981.

Năm 1984, được đổi tên: Xí nghiệp liên hợp cung ứng và sản xuất VLXD gọi tắt là Xí nghiệp liên hợp VLXD số 2 – Trực thuộc Bộ Xây dựng, được thành lập theo quyết định số: 1470/BXD-TCCB, ngày 30/10/1984 của Bộ Xây dựng.

Năm 1990, Xí nghiệp liên hợp VLXD số 2 được chuyển giao trực thuộc Liên hiệp các xí nghiệp xi măng Việt Nam. Theo quyết định số: 871/BXD-TCLĐ, ngày 10/12/1990.

Năm 1993, Bộ xây dựng quyết định thành lập lại doanh nghiệp: Xí nghiệp liên hợp VLXD số 2 trực thuộc Liên hiệp các xí nghiệp xi măng – Bộ xây dựng. Theo quyết định số: 020A/BXD-TCLĐ, ngày 12/02/1993.

Tháng 9/1993, được Bộ xây dựng đổi tên thành Công ty Xi măng VLXD Đà Nẵng trực thuộc Liên hợp các Xí nghiệp Xi măng Việt Nam theo Quyết định số: 446/BXD-TCLĐ, ngày 30/09/1993.

Tháng 7/1996, Công ty được bổ sung tên gọi chính thức là Công ty Xi măng Vật liệu Xây dựng Xây lắp Đà Nẵng trực thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam theo quyết định số: 662/BXD-TCLĐ, ngày 29/07/1996.

Thực hiện chủ trương đổi mới và sắp xếp lại các Doanh nghiệp Nhà nước, ngày 24/11/2006 Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng đã ra Quyết định số: 1615/QĐ - BXD về việc cổ phần hóa Công ty Xi măng Vật liệu Xây dựng Xây lắp Đà Nẵng.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/6/2007 theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 3203001458 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng cấp ngày 01/6/2007. Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán DXV, số lượng cổ phiếu niêm yết là 9.900.000 cổ phiếu, với tổng giá trị là 99.000.000.000 đồng (Mệnh giá: 10.000.đồng/01 cổ phiếu), vào ngày 24 tháng 01 năm 2008, theo Quyết định số 16/QĐ-SGDHCM ngày 24/01/2008 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Xây lắp Đà Nẵng trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

*** Ngành nghề kinh doanh chính:**

Công ty hiện nay chủ yếu là kinh doanh xi măng, sản xuất và kinh doanh các loại vật liệu xây dựng như gạch nung tuynel, vỏ bao xi măng, bao bì các loại.

*** Địa bàn kinh doanh:**

Kinh doanh xi măng của Công ty chủ yếu tiêu thụ tại các thị trường thuộc khu vực Miền trung và Tây Nguyên.

Sản xuất và kinh doanh các loại vật liệu xây dựng như gạch nung tuynel chủ yếu tiêu thụ tại các thị trường thuộc Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam.

Sản phẩm vỏ bao xi măng cung ứng cho các nhà máy xi măng trong nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng là mô hình quản trị theo chức năng và được tổ chức như sau:

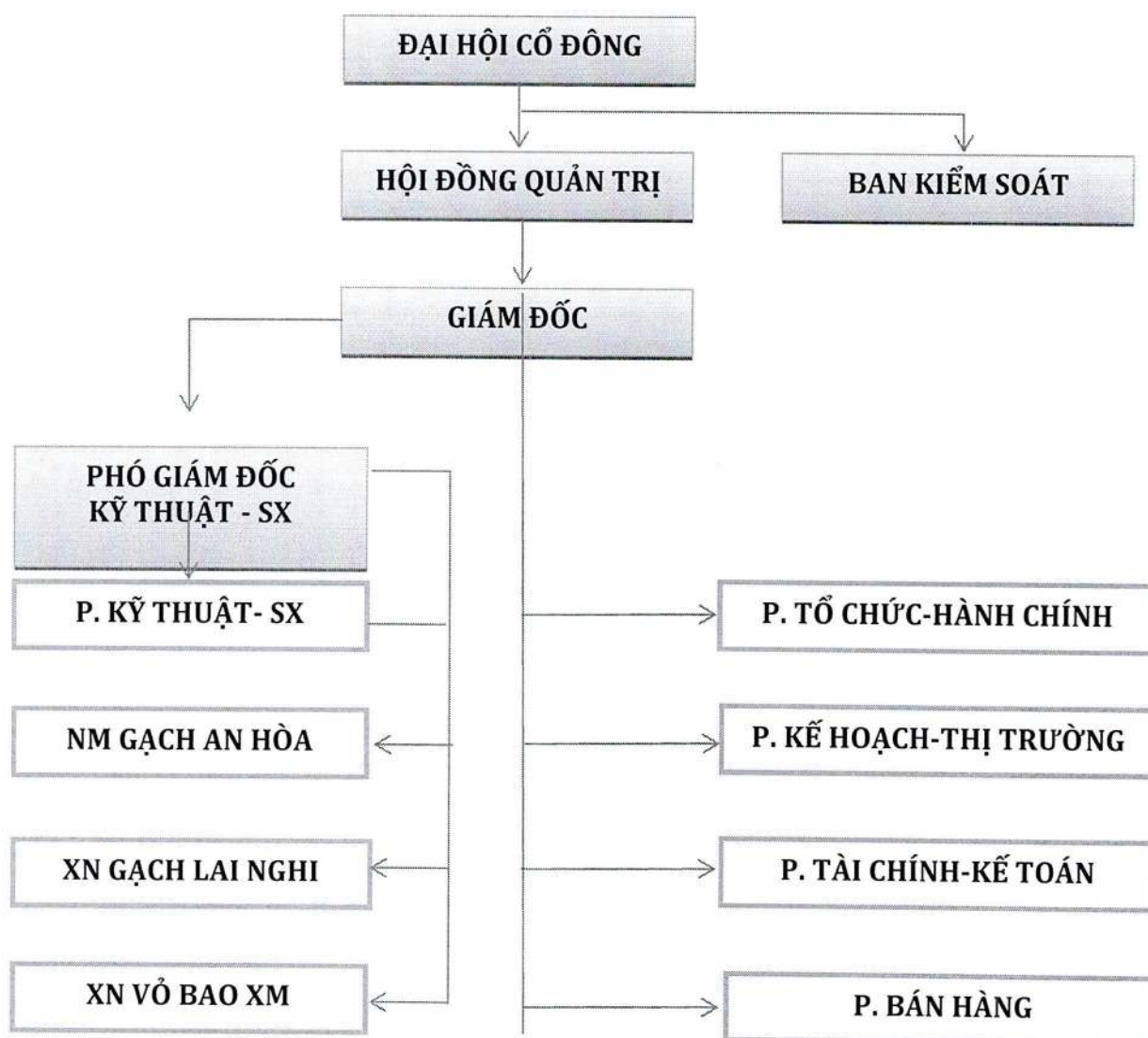
Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty, Ban kiểm soát, Ban quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm: Giám đốc là Người đại diện pháp luật của Công ty, Phó Giám đốc phụ trách sản xuất.

Tổ chức bộ máy của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng gồm:

- ✓ Phòng ban chức năng:
 - Phòng Tổ chức Hành chính;
 - Phòng Kế hoạch Thị trường;
 - Phòng Bán hàng;
 - Phòng Tài chính kế toán;

- Phòng Kỹ thuật;
- ✓ Đơn vị sản xuất:
 - Nhà máy Gạch An Hòa;
 - Xí nghiệp Gạch Tuynel Lai Nghi;
 - Xí nghiệp Vó bao xi măng.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề liên quan, đến quyền hạn theo quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT): Hội đồng quản trị đương nhiệm của công ty có Chủ tịch và các ủy viên. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ mỗi quý một lần hoặc đột xuất, kiểm điểm phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông, cụ thể hoá các kế hoạch, nhiệm vụ và giao cho Giám đốc điều hành

tổ chức thực hiện. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.

Ban kiểm soát: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, có trách nhiệm thay mặt Cổ đông giám sát hoạt động của Công ty về mọi mặt nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của Cổ đông và đảm bảo mọi hoạt động của Công ty hoàn toàn tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Ban điều hành: Đứng đầu bộ máy điều hành là Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc, là người điều hành công việc sản xuất, kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc có Phó Giám đốc sản xuất là người trợ giúp, tham mưu cho Giám đốc theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

Công ty đã thành lập 08 đơn vị, gồm 05 Phòng và 03 Đơn vị trực thuộc. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chuyên môn do Ban Giám đốc giao.

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển:

*** Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Duy trì và phát triển lĩnh vực sản xuất vỏ bao xi măng, sản xuất gạch tuynel.

Nghiên cứu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có nguồn gốc từ xi măng như bê tông, gạch không nung,...

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Đầu tư mỏ đá Hóc Lầy tại xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Trang bị hệ thống điện năng lượng mặt trời tại nhà máy sản xuất vỏ bao.

Tối ưu hóa năng lực sản xuất của dây chuyền công nghệ, áp dụng các công cụ tiên tiến trong quản lý sản xuất. Vận hành hiệu quả, ổn định để nâng cao sản lượng sản xuất, đảm bảo nguồn cung hàng, kiểm soát sự tuân thủ quy trình công nghệ để sản xuất ra gạch và vỏ bao xi măng chất lượng ổn định.

Vicem VLXD Đà Nẵng trở thành nhà Phân phối xi măng chuyên nghiệp của VICEM và sản xuất vật liệu xây dựng chính của VICEM tại miền Trung và Tây Nguyên.

*** Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

Đầu tư mới các thiết bị bảo vệ môi trường, lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động kiểm soát các thông số phát thải và luôn đảm bảo các Quy chuẩn của nhà nước.

Xây dựng chiến lược sản xuất xanh, thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định; vận hành chuẩn dây chuyền sản xuất để đáp ứng nồng độ bụi tại các ống khói trong chỉ số cho phép, toàn bộ cảnh quan nhà máy, xí nghiệp sẽ được tăng cường trồng cây xanh.

Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 tại Công ty.

Thay thế một phần các nguyên liệu, tài nguyên hóa thạch không tái tạo cho sản xuất gạch, nghiên cứu rác thải công nghiệp không nguy hại, tro, xỉ,... thay thế nguyên liệu và năng lượng trong sản xuất gạch.

Tiếp tục đẩy mạnh chương trình đổi mới sáng tạo, phong trào phát huy cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, phong trào “Xanh-sạch-đẹp” và đảm bảo an toàn vệ sinh lao

động, bảo vệ môi trường, phong trào xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Quan tâm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Tham gia làm tốt công tác an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng.

5. Các rủi ro:

Rủi ro thị trường:

Tình hình kinh tế xã hội năm 2025 tiếp tục phục hồi và phát triển, tuy nhiên thị trường vật liệu xây dựng vẫn chưa cao, cung xi măng vẫn vượt cầu, các ngành kinh doanh vật liệu khác còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng của công ty.

Rủi ro về nguồn nguyên liệu đầu vào:

Nguồn cung khan hiếm và giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất gạch, vữa bao vẫn đang có xu hướng tăng giá.

Rủi ro trong hoạt động sản xuất và vận hành nhà máy:

Máy móc thiết bị phục vụ sản xuất mặc dù được sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên nhưng thiết bị, máy móc trong dây chuyền công nghệ đang có xu hướng giảm tuổi thọ, bước vào giai đoạn có nguy cơ tiềm ẩn những sự cố, hỏng hóc. Những sự cố trong vận hành nếu phát sinh sẽ dẫn tới ngừng hoạt động của thiết bị chính để khắc phục, thời gian dừng hoạt động của thiết bị chính sẽ tác động lớn đến khả năng hoàn thành chỉ tiêu sản lượng sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận. Chi phí duy tu, bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa lớn làm tăng chi phí đầu vào của sản phẩm sản xuất.

Rủi ro khác:

Tình hình thời tiết Việt Nam các năm gần đây có nhiều chuyển biến phức tạp như bão mạnh, mưa lớn, lũ lụt, sạt lở tại các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên gây thiệt hại và ảnh hưởng đến thu nhập của người dân, nhu cầu xây dựng,... Các yếu tố này diễn biến bất thường gây khó khăn trong công tác dự báo, lập kế hoạch tiêu thụ.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Tổng quan:

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, với xung đột địa chính trị leo thang và tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng xảy ra tại nhiều khu vực. Các rủi ro đối với chuỗi cung ứng và giá cả hàng hóa quốc tế vẫn kéo dài. Mặc dù lạm phát toàn cầu được dự báo tiếp tục hạ nhiệt, từ mức 5,8% năm 2024 xuống còn khoảng 4,2% năm 2025, nhưng áp lực vẫn hiện hữu.

Kinh tế toàn cầu đã cho thấy khả năng chống chịu trong năm qua, song rủi ro vẫn ở mức cao, đặc biệt khi tác động đầy đủ của các chính sách thuế quan gia tăng chưa phản ánh hết vào chi phí doanh nghiệp và giá tiêu dùng.

Trong bối cảnh kinh tế, chính trị thế giới năm 2025 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, với sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, cùng sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, và nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, kinh tế Việt Nam đã đạt được kết quả tích cực.

Trong khi nhiều quốc gia gặp khó khăn trong phục hồi và đối mặt với nguy cơ suy thoái, kinh tế Việt Nam ước tăng trưởng khoảng 8% trong năm 2025, mức cao nhất trong nhiều năm gần đây, đưa Việt Nam vào nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao trên thế giới.

Kết quả này tạo nền tảng quan trọng, củng cố động lực cho mục tiêu tăng trưởng hai con số trong các năm tiếp theo, đồng thời thể hiện sự quyết tâm, nỗ lực và hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong bối cảnh chịu tác động từ biến động kinh tế toàn cầu và thiệt hại do thiên tai, bão lũ trong nước.

Mặc dù đạt được mức tăng trưởng tích cực, nền kinh tế năm 2025 vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt trong lĩnh vực vật liệu xây dựng. Ngành này đã qua giai đoạn suy giảm nhưng tốc độ phục hồi còn chậm; thị trường bất động sản cải thiện chưa đồng đều, trong khi chi phí sản xuất duy trì ở mức cao và tiềm ẩn rủi ro thiếu hụt một số nguyên vật liệu đầu vào như cát, đá, sắt thép.

Đầu tư công tiếp tục là động lực chính cho tăng trưởng, tuy nhiên áp lực trượt giá vật liệu xây dựng vẫn ở mức cao, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, nguồn cung xi măng trong nước gia tăng mạnh so với nhu cầu, khiến mức độ cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt.

Giá các yếu tố đầu vào như đất sét, điện và một số nguyên nhiên vật liệu khác có xu hướng tăng, trong đó giá đất sét tăng cao và nguồn cung khan hiếm, gây thêm áp lực chi phí cho doanh nghiệp. Đồng thời, xu hướng dịch chuyển từ tiêu thụ xi măng bao sang xi măng rời tiếp tục diễn ra, làm gia tăng khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành.

b. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh:

Stt	Nội dung	ĐVT	NQ ĐHĐC Đ năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	So sánh (%)	
						NQ ĐHĐC CĐ	TH 2024
I	SL mua vào, sản xuất						
1	Vỏ bao	1.000 cái	18.500	17.741	15.059	95,90	117,81
2	Gạch nung	1.000 viên	26.536	26.766	23.122	100,87	115,76
II	Tổng SP tiêu thụ						
1	Xi măng thương mại	Tấn	56.000	50.081	46.562	89,43	107,56
2	Vỏ bao	1.000 cái	18.500	17.966	15.662	97,11	114,71
3	Gạch nung	1.000 viên	26.536	30.728	26.282	115,80	116,92
III	Các chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	210.352	208.562	180.172	9,15	115,76
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	730	814	(5.661)	111,51	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	730	814	(5.661)	111,51	
4	Tỷ suất LNST/VCSH	%	0,63	0,70	(4,89)	111,51	
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	3.858	2.955	2.089	76,59	141,46

- Tình hình sản xuất:

Sản xuất vỏ bao năm 2025, thực hiện 17,741 triệu cái, bằng 95,90% so với Nghị quyết, tăng 17,81% so với năm 2024. Sản lượng vỏ bao thực hiện thấp so với Nghị quyết do việc tiêu thụ xi măng của các Nhà máy sản xuất xi măng Công ty cung ứng vỏ bao trong nước không đạt kế hoạch.

Sản xuất gạch năm 2025, thực hiện 26,766 triệu viên, bằng 100,87% so với Nghị quyết và tăng 15,76% so với năm 2024.

- Tình hình tiêu thụ:

Tiêu thụ xi măng thực hiện cả năm là 50.081 tấn bằng 89,43% so với Nghị quyết và tăng 7,56% so với năm 2024.

Sản lượng tiêu thụ vỏ bao thực hiện cả năm là 17,966 triệu cái đạt 97,11% so với Nghị quyết và tăng 14,71% so với năm 2024.

Sản lượng tiêu thụ gạch thực hiện cả năm là 30,728 triệu cái tăng 15,80% so với Nghị quyết và tăng 16,92% so với năm 2024.

- Các chỉ tiêu tài chính:

Doanh thu thực hiện năm 2025: 208,562 tỷ đồng, đạt 99,15% so với Nghị quyết, tăng 15,76% so với năm 2024, nguyên nhân chủ yếu do sản lượng tiêu thụ vỏ bao; gạch; xi măng đều tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng xi măng, vỏ bao chưa đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Lợi nhuận thực hiện năm 2025: Đứng trước những khó khăn thách thức, Công ty đã tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong sản xuất, tiêu thụ nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu nhiệm vụ năm 2025. Với sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể lãnh đạo, người lao động trong toàn Công ty cùng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự hỗ trợ kịp thời của Tổng công ty Xi măng Việt Nam. Công ty đã đạt được kết quả tốt hơn, thoát lỗ sau hai năm (2023, 2024) và lợi nhuận tăng 11,51% so với Nghị quyết. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế đạt 0,814 tỷ đồng, tăng 0,084 tỷ đồng so với Nghị quyết và tăng 6,475 tỷ đồng so với năm 2024.

2. Tổ chức và nhân sự:

❖ Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

1. Ông Nguyễn Văn Tân

Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 27/4/2023)

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 12/7/1965

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số nhà 25, Ngõ 16, Nguyễn Phúc Lai, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kế toán

Đại diện phần vốn VICEM: 2.605.700 CP, tương đương 26,32 % vốn điều lệ.

Quá trình công tác tại Vicem VLXD Đà Nẵng:

- Từ tháng 27/4/2023 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Vicem VLXD Đà Nẵng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng ban Kiểm soát nội bộ Tổng công ty

Xi măng Việt Nam.

2. Ông Trần Văn Khôi:

Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 05/12/1969

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 253 Bế Văn Đàn, P. Hòa Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ, Kỹ sư cơ khí, Cử nhân tin học.

Đại diện phần vốn VICEM: 1.303.000 CP, tương đương 15,15% vốn điều lệ.

Quá trình công tác tại Vicem VLXD Đà Nẵng:

- Từ tháng 24/4/2018 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Vicem VLXD Đà Nẵng.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

3. Ông Lê Kế Tích:

Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 27/4/2023)

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/02/1967

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 24 Thân Nhân Trung - Tổ 9 P. Hòa Khê, Q. Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Đại diện phần vốn VICEM: 1.303.000 CP, tương đương 15,15% vốn điều lệ.

Quá trình công tác tại Vicem VLXD Đà Nẵng:

- Từ tháng 7/1992 - 1994: Nhân viên kỹ thuật cơ điện thuộc dựn dựng thuộc Công ty VLXD Xây lắp Đà Nẵng.

- Từ 1995 - tháng 5/2004: Nhân viên kỹ thuật Xí nghiệp sản xuất vỏ bao thuộc Công ty VLXD xây lắp Đà Nẵng.

- Từ tháng 6/2004 - tháng 12/2005: Phụ trách phòng tổng hợp Xí nghiệp sản xuất vỏ bao thuộc Công ty VLXD Xây lắp Đà Nẵng

- Từ tháng 01/2006 - tháng 3/2016: Phó giám đốc Xí nghiệp sản xuất vỏ bao xi măng thuộc Công ty cổ phần Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng

- Từ tháng 04/2016 - tháng 6/2016: Giám đốc Xí nghiệp sản xuất vỏ bao xi măng thuộc Công ty xi Cổ phần Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng

- Từ tháng 01/7/2017 – 24/4/2017: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng

- Từ ngày 25/4/2017 đến ngày 24/6/2021: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ

phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng.

- Từ ngày 25/6/2021 đến ngày 26/4/2023: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng

- Từ tháng 27/4/2023 - nay: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

4. Nguyễn Hữu Vỹ:

Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 27/12/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Tổ 18D, P. Khuê Đông, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Đại diện phần vốn VICEM: 1.303.000 CP, tương đương 15,15% vốn điều lệ.

Quá trình công tác tại Vicem VLXD Đà Nẵng:

- Từ tháng 4/1999 – tháng 4/2008: Chuyên viên Phòng TCLĐ Công ty VLXD XL Đà Nẵng

- Từ tháng 4/2008 – tháng 01/2010: Phó phòng TCLĐ Công ty VLXD XL Đà Nẵng

- Từ tháng 01/2010 – tháng 6/2012: Phó Phòng - phụ trách phòng TCLĐ Công ty VLXD XL Đà Nẵng;

- Từ tháng 07/2012 – tháng 11/2015: Trưởng phòng TCLĐ Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng.

- Từ tháng 10/2015 – tháng 4/2018: Trưởng phòng KHTT, Chủ tịch đông đoàn Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng

- Từ tháng 5/2018 - nay: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KHTT, Chủ tịch công đoàn Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

5. Bà Trần Thị Chi

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 20/3/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Thôn Yên Nê 2, xã Hòa Tiến, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngân hàng, cử nhân luật

Đại diện phần vốn VICEM: 0 CP, tương đương 0% vốn điều lệ.

Quá trình công tác tại Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng:

- Từ tháng 26/4/2024 – Nay: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

182
CÔNG TY
HÀNG
TẠI
ĐÀ NẴNG
10/05

6. Ông Trương Văn Tuấn

Kế toán trưởng

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/01/1972

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 09 đường Lê Độ, P. Xuân Hà, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Đại diện phần vốn VICEM: 0 CP, tương đương 0% vốn điều lệ.

Quá trình công tác tại Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng:

- Từ tháng 24/6/2021 – 25/4/2024: Thành viên Hội đồng quản trị Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng.

- Từ tháng 01/11/2023 – 13/02/2025: Trưởng phòng tài chính kế toán, phụ trách kế toán Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng.

- Từ tháng 14/02/2025 – Nay: Kế toán trưởng Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

❖ Ban kiểm soát:**1. Bà Trần Thị Hải Nga**

Trưởng ban kiểm soát

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 27/8/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Tổ 13 P. Vĩnh Hưng, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác tại Vicem VLXD Đà Nẵng:

- Từ tháng 29/4/2022 - nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Vicem VLXD Đà Nẵng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên Phòng tài chính kế toán Tổng công ty Xi măng Việt Nam

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Thành viên ban kiểm soát

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 10/01/1982

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: K569, H7/20 Trần Cao Vân, P.Xuân Hà, Q.Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác tại Vicem VLXD Đà Nẵng:

+ Từ tháng 7/2003 đến 22/4/2018: Công tác tại phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ

phần Vicem VLXD Đà Nẵng;

+ Từ tháng 23/4/2018 đến 29/4/2022: Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách - Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng;

+ Từ 30/4/2022 - đến nay Phó phòng bán hàng, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

3. Bà Nguyễn Phương Lan

Thành viên ban kiểm soát

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 05/05/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: K289/39 Đường Trường Chinh, TP Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa

Quá trình công tác tại Vicem VLXD Đà Nẵng:

+ Từ tháng 01/2005 – 22/4/2018: Chuyên viên phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng

+ Từ tháng 23/4/2018 – nay: Chuyên viên phòng Kỹ thuật sản xuất, Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

❖ Số lượng cán bộ, nhân viên:

Số lao động bình quân của công ty năm 2025: 189 người. Trong đó:

Nội dung	Năm 2025	Năm 2024	Ghi chú
Số lao động (người)	189	216	
Trên đại học	1	1	
Đại học và sau đại học	41	42	
Cao đẳng và trung cấp nghề	17	17	
Đào tạo nghề sơ cấp	125	151	
Chưa qua đào tạo	5	5	
Lao động nữ	104	105	
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	10.000.000	8.230.000	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Dự án đầu tư xây dựng và khai thác mỏ đất Hốc Lầy tại huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam với trữ lượng 205.374m³, công suất xin giấy phép khai thác 25.000 m³/năm.

Hiện nay, mỏ sét đã được Ủy ban nhân dân huyện duy xuyên đấu giá thành công và đơn vị trúng đấu giá là Công ty TNHH Khoáng sản Hà Nha. (tại thông báo số 259/TB-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Duy Xuyên)

- Công ty đã và đang làm việc với đơn vị liên quan để được hoàn trả lại chi phí đã thực hiện.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024	Biến động (%)
1. Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	122.932	124.317	98,89
2. Doanh thu thuần	Tr.đồng	206.735	177.625	116,39
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr.đồng	814	(6.508)	112,51
4. Lợi nhuận khác	Tr.đồng	199	847	23,44
5. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	814	(5.661)	114,38
6. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	814	(5.661)	114,38
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	-	-	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024	Biến động (%)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,41	4,18	94,82
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,70	3,23	87,32
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,21	0,22	107,46
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,26	0,28	109,59
3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8,63	5,45	63,13
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Vòng	1,68	1,43	84,96
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,46	(3,19)	114,38
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	0,83	(5,85)	114,26
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,66	(4,55)	114,54
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,30	(3,66)	108,13

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 9.900.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: : cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 9.900.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách cổ đông gần nhất, chốt ngày 18/3/2026 cơ cấu cổ đông nhà nước và cổ đông khác của Công ty CP Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng, cụ thể như sau:

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Cổ phiếu đang lưu hành	1.009	9.900.000	99.000.000.000	100
Trong đó:				
Cổ đông trong nước	994	9.849.550	98.495.500.000	99,49
Cá nhân	989	3.287.250	32.872.500.000	33,20

Tổ chức	5	6.562.300	65.623.000.000	66,29
Cổ đông nước ngoài	15	50.450	504.500.000	0,51
Cá nhân	12	48.010	480.100.000	0,48
Tổ chức	3	2.440	24.400.000	0,02

Danh sách 10 cổ đông lớn nhất của Công ty

Stt	Tên Cổ đông	Quốc tịch	Sản lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	Việt Nam	6.514.700	65,81
2	Đinh Thị Ngân	Việt Nam	486.000	4,91
3	Trương Hoàng Mạnh Thảo	Việt Nam	466.500	4,71
4	Vũ Ngọc Luyến	Việt Nam	193.400	1,95
5	Trần Bá Tuấn	Việt Nam	190.000	1,92
6	Nguyễn Thế Đức	Việt Nam	115.300	1,16
7	Bùi Viết Minh	Việt Nam	114.000	1,15
8	Lê Công Xinh	Việt Nam	89.440	0,90
9	Huỳnh Thị Kim Ánh	Việt Nam	82.400	0,83
10	Vũ Đức Nôi	Việt Nam	76.100	0,77

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ.

Thời điểm	Vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)	Phương thức
01/06/2007	99.000.000.000		Cổ phần hóa

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- Công ty luôn chú ý, duy trì việc sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống hút bụi để đảm bảo hoạt động tối ưu nhất từ đó giảm phát thải bụi ra môi trường.
- Triển khai giám sát môi trường tại các đơn vị sản xuất đúng quy định.
- Các đơn vị sản xuất thường xuyên triển khai quét dọn, khơi thông cống rãnh, làm sạch phân xưởng sản xuất, đường nội bộ.
- Nộp báo cáo BVMT của các đơn vị sản xuất cho các Sở ban ngành liên quan đúng quy định và kịp thời.
- Trong năm không bị các đoàn kiểm tra xử phạt về công tác môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty đã quản lý và sử dụng nguồn nguyên liệu theo đúng qui định của Nhà nước, phù hợp với yêu cầu sản xuất, tiêu thụ trong từng

giai đoạn sản xuất kinh doanh của công ty. Sử dụng nguyên liệu thay thế là chất thải của các ngành công nghiệp và các ngành kinh tế khác, cùng các chất thải trong hoạt động hàng ngày của xã hội để tạo ra các nguyên liệu, năng lượng thay thế, vừa đảm bảo làm sạch môi trường, vừa tuân theo quy luật tuần hoàn tự nhiên, tuần hoàn sống để phát triển xanh, bền vững.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Stt	Nguyên liệu	ĐVT	Khối lượng
I	Sản xuất gạch		
-	Đất sét	M ³	27.626
II	Vỏ bao sản xuất		
-	Nhựa sợi T3034	Kg	785.200
-	Phụ gia tạo sợi 1001	"	89.150
-	Nhựa trắng M 9600	"	279.950
-	Giấy lót ngoài	"	891.371
-	Giấy lót trong, nẹp bao	"	978.227

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Stt	Năng lượng, nhiên liệu	ĐVT	Khối lượng
1	Điện năng	Kwh	1.921.032
2	Than	Tấn	2.658
3	Dầu DO	Lít	21.270
4	Xăng	Lít	13.868

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả, Ý thức được việc cần phải tiết kiệm nguồn điện năng là góp phần tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên, vừa là tiết giảm chi phí cho Công ty nên Lãnh đạo công ty sử dụng nhiều biện pháp để giảm việc tiêu thụ điện năng trong sản xuất, điều chỉnh thời gian chạy thiết bị hạn chế giờ cao điểm, khuyến khích nhân viên có ý thức tiết kiệm điện: tắt đèn, quạt, máy lạnh... khi không cần thiết sử dụng; thay thế, sửa chữa các thiết bị đã hư hại; sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện; hưởng ứng giờ trái đất,... góp một phần nhỏ vào công cuộc chung tay bảo vệ nguồn năng lượng.

c) Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý, hạn chế vận hành các thiết bị tiêu thụ công suất điện lớn, không để các thiết bị điện hoạt động không tải. Đầu tư, cải tiến, thay thế dần các thiết bị cũ, lạc hậu, hiệu suất thấp bằng các thiết bị, công nghệ có hiệu suất cao và tiết kiệm điện; rà soát đánh giá và đầu tư thêm các thiết bị tiết kiệm điện.

Năm 2025, Công ty đã mua sắm thiết bị hệ thống điện năng lượng mặt trời tại Xi nghiệp sản xuất vỏ bao xi măng, dự kiến đưa vào sử dụng đầu năm 2026.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

6.4. Tiêu thụ nước:

Nước là nguồn tài nguyên vô giá nhưng lại không vô tận, chính vì thế tiết kiệm nước luôn là mục tiêu cấp thiết nhất. Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng tiết kiệm nước bằng các biện pháp:

Xây dựng và kiểm soát hệ thống cung cấp nước trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt, tránh rò rỉ nước, sử dụng nước hiệu quả không lãng phí.

Stt	Năng lượng, nhiên liệu,..	ĐVT	Khối lượng
1	Nước sinh hoạt	m ³	4.894
	Cộng		4.894

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ các qui định của pháp luật về môi trường, thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và đột xuất về môi trường như: Báo cáo giám sát môi trường định kỳ 3 tháng 01 lần; báo cáo định kỳ về quản lý chất thải nguy hại 01 lần/ năm; Đo môi trường lao động 01 lần/năm,.. và các báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.

- Xây dựng và ban hành các nội quy, quy định về môi trường phổ biến và niêm yết tại các khu vực sản xuất để người lao động tìm hiểu và thực hiện

- Bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động bình quân: 189 người

Mức lương trung bình đối với người lao động: 9,66 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty chi trả tiền ăn cơm ca, bồi dưỡng độc hại, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

Công ty đảm bảo ổn định thu nhập và chi trả lương cho người lao động đúng thời hạn qui định.

Công ty nộp và chi trả đầy đủ các khoản phúc lợi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

Môi trường làm việc luôn được cải thiện đảm bảo ngày càng tốt hơn về điều kiện làm việc, học tập nâng cao tay nghề của người lao động.

Hàng năm, Công ty đều tổ chức Hội nghị người lao động theo đúng quy định của pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm thảo luận, góp ý kiến những vấn đề như: mục tiêu, biện pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường; nội quy, quy chế liên quan đến chế độ chính sách đối với người lao động và thỏa ước lao động tập thể.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đặc biệt chú trọng hoạt động đào tạo phát triển kỹ năng và học tập cho cán bộ công nhân viên: Tổng số khóa học: 05 khóa, số lượt người tham gia: 119 lượt, kinh phí đào tạo: 52,468 triệu đồng. Công ty đã tổ chức đào tạo theo kế hoạch với phương châm lựa chọn nơi đào tạo tốt kết hợp việc sử

dụng chi phí hợp lý và tiết kiệm. Nội dung đào tạo bao gồm những kiến thức về lý luận chính trị, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, vận hành, an toàn. Đối với những khóa học bắt buộc theo quy định như huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho tất cả CBCNV Công ty, tập huấn phòng chống cháy nổ, ... Công ty đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật và kế hoạch đặt ra đầu năm.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công tác đền ơn, đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện, ủng hộ, hỗ trợ luôn được Công ty quan tâm thực hiện.

Công ty luôn tham gia các phong trào hoạt động cộng đồng, sinh hoạt do địa phương phát động, tổ chức.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của năm 2025, theo kế hoạch đề ra tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, được thực hiện trong bối cảnh thị trường vật liệu xây dựng trong nước có nhiều biến động do ảnh hưởng cung cầu, thiếu hụt cát xây dựng, miền trung chịu ảnh hưởng thời tiết bất thường, liên tiếp chịu nhiều đợt mưa lũ lớn, thị trường bất động sản, nhu cầu tiêu dùng xã hội phục hồi chưa mạnh.

- Kinh doanh xi măng:

Nguồn cung xi măng hiện nay đã vượt xa so với nhu cầu. Vì vậy, cạnh tranh khốc liệt tại thị trường nội địa chủ yếu là về giá dẫn đến hiệu quả kinh doanh thấp. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh xi măng của Công ty tiếp tục được duy trì ổn định, với sản lượng tiêu thụ đạt 50.081 tấn, đạt 89,4% kế hoạch năm, mặc dù không đạt kế hoạch nhưng so với năm 2024 sản lượng xi măng tiêu thụ tăng 7,5% góp phần quan trọng vào việc duy trì và gia tăng doanh thu của Công ty.

- Về Gạch:

Sản lượng tiêu thụ gạch tuynel đạt khoảng 30,728 triệu viên, vượt 15,8% kế hoạch năm và tăng 16,9% so với năm 2024.

Nguồn cung đất sét cho sản xuất gạch ngày càng khan hiếm.

- Về Vữa bao:

Sản lượng tiêu thụ vữa bao xi măng đạt khoảng 17,966 triệu vữa, tăng 14,7% so với năm 2024 nhưng chưa đạt kế hoạch đề ra.

Thị trường vữa bao nội địa tiếp tục chịu áp lực cạnh tranh gay gắt do dư thừa năng lực sản xuất trong khi nhu cầu xi măng bao nội địa ngày càng giảm, cùng với xu hướng chuyển dịch cơ cấu sản phẩm của thị trường, từ sử dụng xi măng bao KPK truyền thống sang xi măng bao giá rẻ như vữa bao PP, PK,... đồng thời tăng sử dụng xi măng rời, giảm xi măng bao sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tiêu thụ vữa bao xi măng KPK của Công ty.

Với quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT phê duyệt. Tập thể Ban Giám đốc đã phát huy vai trò, bám sát tình hình thực tế, chủ động, linh hoạt, tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp có trọng tâm, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định thu nhập cho người lao động. Kết quả thực hiện trong năm 2025, cụ thể:

Stt	Nội dung	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	So sánh (%)	
						NQ ĐHĐ CĐ	TH 2024
I	Sản lượng sản xuất, thương mại						
1	Xi măng	Tấn	56.000	46.296	48.548	82,67	95,36
1	Vỏ bao sản xuất	1.000 cái	18.500	17.741	15.059	95,90	117,81
2	Gạch nung	1.000 viên	26.536	26.766	23.122	100,87	115,76
II	Tổng sản phẩm tiêu thụ						
1	Xi măng	Tấn	56.000	50.081	46.562	89,43	107,56
2	Vỏ bao	1.000 cái	18.500	17.966	15.662	97,11	114,71
3	Gạch nung	1.000 viên	26.536	30.728	26.282	115,80	116,92
III	Lợi nhuận						
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	730	814	(5.661)	111,51	
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	730	814	(5.661)	111,51	

Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Công ty đã hoàn thành việc mua sắm Hệ thống điện năng lượng mặt trời tại Xí nghiệp sản xuất vỏ bao dự kiến đầu năm 2026 đưa vào sử dụng.

Nhà máy Gạch An Hòa đã sản xuất thành công gạch thẻ đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Các thiết bị gạch, vỏ bao hoạt động tương đối ổn định, phát huy năng suất, hiệu quả.

Các tiêu hao về điện năng, than, đất trong sản xuất gạch thực hiện giảm so với định mức.

Công ty đã chủ động sử dụng một số vật tư, phụ tùng trong nước thay thế vật tư, phụ tùng nhập ngoại.

Công ty luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, trồng thêm nhiều cây xanh cũng như tạo cảnh quan nhà máy, xí nghiệp.

Công ty đã đảm bảo nguồn vốn sản xuất kinh doanh, kịp thời cung ứng vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Dòng tiền luôn được chú trọng và đã phát huy hiệu quả mang lại thu nhập hoạt động tài chính ngày càng cao.

Những khó khăn tồn tại cần khắc phục:

Sản lượng xi măng tiêu thụ xi măng, vỏ bao đều tăng trưởng từ 7 đến 16% so với năm 2024, tuy nhiên mới tiệm cận được Kế hoạch năm 2025. Cần tăng cường công tác bán hàng, tìm kiếm thêm đối tác; thêm thị trường tiêu thụ để gia tăng sản lượng.

Lợi nhuận sau thuế thực hiện tuy tốt hơn so với Nghị quyết và năm 2025 nhưng kết quả kinh doanh chưa khắc phục được hết lỗ lũy kế. Cần tăng cường hiệu quả về tất cả các lãnh vực để phấn đấu từ năm 2026 tăng hiệu quả hơn nữa để bù đắp khắc phục lỗ lũy kế.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản của Vicem VLXD Đà Nẵng là 122,932 tỷ đồng bằng 99% so với cùng kỳ (124,317 tỷ đồng), nhìn chung trong năm không có biến động lớn về tài sản.

Tổng tài sản ngắn hạn 111,692 tỷ đồng; giảm 3% so với năm 2024 (115,085 tỷ đồng), chủ yếu là giảm hàng tồn kho, hàng tồn kho tại 31/12/2025 là 18,040 tỷ đồng, giảm 8,665 tỷ đồng so với đầu năm 2024 (26,705 tỷ đồng), chủ yếu thành phẩm gạch và xi măng mua vào. Nợ phải thu ngắn hạn tại 31/12/2025 là 71,705 tỷ đồng, tăng 2,813 tỷ đồng so với đầu năm 2024 (68,892 tỷ đồng), chủ yếu tăng công nợ bán xi măng 1,589 tỷ đồng và khách hàng nợ vô bao trong VICEM 1,462 tỷ đồng. Giảm tiền và các khoản tương đương tiền 3,794 tỷ đồng, tăng tiền gửi có kỳ hạn 6,000 tỷ đồng.

Tổng tài sản dài hạn là 11,239 tỷ đồng, tăng 21,76% so với cùng kỳ năm 2024 (9,231 tỷ đồng), chủ yếu do tăng chi phí mua sắm Hệ thống điện mặt trời.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2025, Tổng nợ phải trả của Vicem VLXD Đà Nẵng là 25,354 tỷ đồng bằng 92% so với cùng kỳ 2024 (27,552 tỷ đồng). Trong đó: nợ ngắn hạn 25,354 tỷ đồng; giảm 2,198 tỷ đồng so với cùng kỳ; chủ yếu Công ty đã giảm nợ phải trả người bán và phải trả người lao động. Công ty không có nợ dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty xây dựng và triển khai phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy, giảm đầu mỗi quản lý, thực hiện rà soát, sắp xếp lại lao động bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu phát triển Công ty trong những năm tới.

Trong năm 2025, Công ty không có trường hợp cán bộ hết thời hạn bổ nhiệm phải thực hiện bổ nhiệm lại.

Tháng 11/2025, Công ty đã triển khai thực hiện quy trình bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty theo đúng quy định. Công tác bổ nhiệm được thực hiện bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy trình theo Quy chế quản lý cán bộ và Người đại diện vốn của VICEM (ban hành kèm theo Quyết định số 2186/QĐ-VICEM ngày 18/11/2021) và Quy chế quản lý cán bộ của Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng (ban hành kèm theo Quyết định số 495/QĐ-HĐQT ngày 26/10/2023 của Hội đồng quản trị Công ty).

Lao động bình quân thực hiện năm 2025 là 189 người, giảm 7,8% so với kế hoạch năm 2025 (205 người) và giảm 16,4% so với thực hiện năm 2024 (216 người).

Về tiền lương thu nhập người lao động: Tổng thu nhập bình quân năm 2025 đạt 10,0 triệu đồng/người/tháng, tăng 11% so với kế hoạch năm 2025 (9,02 triệu đồng/người/tháng), so với năm 2024 và tăng 21,6%, góp phần ổn định đời sống và tạo động lực nâng cao năng suất lao động.

Về thực hiện chế độ, chính sách và phúc lợi đối với người lao động:

- 100% người lao động được ký kết hợp đồng lao động và tham gia đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc (BHXH, BHYT, BHTN).

- Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, bao gồm: thanh toán tiền lương, tiền ăn ca; cấp phát trang bị bảo hộ lao động; bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật; khám sức khỏe định kỳ; giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội như ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, thôi việc,... đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho người lao động.

- Công ty tổ chức tặng quà cho người lao động nhân các dịp lễ, Tết; đồng thời kịp thời thăm hỏi, động viên cán bộ, công nhân viên khi gặp khó khăn, hoạn nạn; triển khai

các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ các gia đình người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Về công tác quản lý, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo hàng năm, tập trung bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, người lao động, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, xây dựng đội ngũ kế cận; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng nhân sự đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

- Khuyến khích người lao động tự học, tự nâng cao trình độ; tạo điều kiện về thời gian để người lao động tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống đánh giá hiệu quả công việc gắn với đào tạo, bồi dưỡng và chính sách tiền lương theo vị trí việc làm, đảm bảo công bằng, minh bạch và tạo động lực phát triển.

Về môi trường làm việc:

- Công ty luôn chú trọng đầu tư, cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện làm việc, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, vệ sinh, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và sức khỏe người lao động.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức huấn luyện an toàn lao động định kỳ; trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân; kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, độc hại tại nơi làm việc.

- Công tác phân công, bố trí lao động được thực hiện khoa học, phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực của từng cá nhân, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả làm việc.

- Duy trì mối quan hệ hài hòa giữa người lao động và người sử dụng lao động; phát huy tinh thần tương trợ, gắn bó trong tập thể tạo sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tham gia vào Chiến lược phát triển chung của VICEM, phối hợp cùng các đơn vị thành viên VICEM để thực hiện Logistics, tối ưu hóa dịch vụ vận chuyển xi măng, tăng cường tiêu thụ xi măng các đơn vị trong VICEM nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

Nghiên cứu phát triển thêm dòng sản phẩm mới hướng nhằm tăng hiệu quả sử dụng lao động, sử dụng vốn.

Lắp đặt điện năng lượng mặt trời, đưa vào lắp đặt và sử dụng năm 2026.

Nghiên cứu sử dụng lại phế phẩm, phế liệu trong sản xuất vỏ bao (tái chế).

Mở rộng thị trường tiêu thụ vỏ bao cho các Nhà máy sản xuất xi măng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

- Ý kiến kiểm toán độc lập chấp nhận toàn phần: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị:

1. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Thực hiện báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và Tổng công ty Xi măng Việt Nam về tình hình quản trị công ty, báo cáo thường niên theo đúng quy định pháp luật.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Nguyễn Văn Tân	4/4	100%	
2	Ông: Trần Văn Khôi	4/4	100%	
3	Ông: Nguyễn Hữu Vỹ	4/4	100%	
4	Ông: Lê Kế Tích	4/4	100%	
5	Bà: Trần Thị Chi	4/4	100%	

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành 23 Nghị quyết và Quyết định thông qua họp trực tiếp và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ, công tác mua sắm hàng hóa và các công tác khác. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, đảm bảo đúng chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao cũng như giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Các Nghị quyết, Quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2025:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	2/1/2025	Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng mua bán Xi măng với Công ty TNHH xi măng Vicem Hoàng Thạch	100%
2	04/NQ-HĐQT	2/1/2025	Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng mua bán Xi măng với Công ty CP Xi măng Bim Sơn	100%
3	05/NQ-HĐQT	2/1/2025	Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng mua bán Xi măng với Công ty CP Xi măng Vicem Hải Vân	100%
4	30/NQ-HĐQT	16/1/2025	Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng mua bán vỏ bao Xi măng với Công ty CP Xi măng Vicem Hải Vân	100%
5	76/NQ-HĐQT	14/2/2025	Nhị quyết Vv bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty CP Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	100%
6	77/QĐ-DXV	14/2/2025	Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty CP Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	100%
7	112/NQ-HĐQT	3/3/2025	Nghị quyết Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
8	137/NQ-HĐQT	14/3/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT Công ty Quý I/2025	100%

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiệm cận với sản lượng tiêu thụ như kế hoạch đề ra. Tổng sản lượng tiêu thụ xi măng đạt 89,83% so với kế hoạch, tiêu thụ vỏ bao xi măng đạt 97,11%, tiêu thụ Gạch đạt 115,80% so với kế hoạch. Lợi nhuận lãi 0,814 tỷ đồng, tăng 0,084 tỷ đồng so với kế hoạch, tăng 6,475 tỷ đồng so với cùng kỳ.

Trước những khó khăn về tình hình cung xi măng vượt cầu trong cả nước, nhu cầu tiêu dùng xã hội phục hồi chậm, thị trường tiêu thụ vỏ bao, xi măng tăng chưa cao. Công ty đã giữ được sự ổn định nhất định, tăng trưởng so với năm 2024. Sản xuất, kinh doanh ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, nộp ngân sách nhà nước theo quy định. Không xảy ra tai nạn lao động. An toàn, môi trường trong doanh nghiệp ngày càng được chú trọng và nâng cao.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban kiểm soát. Thành viên HĐQT độc lập tham gia đầy đủ các hoạt động theo sự phân công của HĐQT, thực hiện tốt nội dung giám sát của các Nghị quyết đề ra.

2. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

Các thành viên trong Ban giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành công ty. Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Phó Giám đốc và định kỳ hàng tháng, hoặc khi có nhu cầu thiết hợp xử lý công việc, Ban giám đốc tổ chức họp để đánh giá kết quả thực hiện công việc và triển khai công việc tiếp theo.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch đã đề ra của Công ty. Năm 2025, một số chỉ tiêu về sản lượng tiêu thụ chưa đạt 100% kế hoạch, tuy nhiên trong bối cảnh kinh tế xã hội và nhu cầu thực tế của thị trường, để có kết quả kinh doanh năm qua là sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành, với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban giám đốc triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn.

Trong năm 2025, Ban Giám đốc:

Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT. Ban điều hành đã luôn bám sát Nghị quyết của HĐQT đề ra, định kỳ báo cáo đánh giá sát thực tình hình sản xuất kinh doanh, xây dựng kế hoạch, giải pháp cho từng giai đoạn để báo cáo HĐQT; tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

Tuân thủ theo đúng trình tự biểu quyết và khi quyết định những vấn đề quan trọng đều đạt được sự nhất trí tối đa.

Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên Ban giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ban hành các chính sách thu hút khách hàng; các giải pháp cải cách tiền lương nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất; các giải pháp nhằm quản trị chặt chẽ chi phí sản xuất... Công tác đầu tư mua sắm cũng được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Ban giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối phù hợp với mục tiêu và tình hình thực tế; chủ động trong việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường.

Ban Giám đốc cũng đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Tập trung chỉ quản trị định hướng hoạt động kinh doanh và đưa ra những chỉ đạo kịp thời nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo kế hoạch đề ra;

Chỉ đạo thực hiện tăng cường kiểm soát rủi ro và kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả;

Tăng cường sản xuất cung cấp vỏ bao xi măng cho các công ty trong và ngoài VICEM, đẩy mạnh tiêu thụ xi măng Vicem Hải Vân, Vicem Hoàng Thạch, Vicem Bim Sơn, Vicem Bút Sơn, Vicem Hạ Long,... tại các thị trường Nam Trung Bộ và Tây Nguyên nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược về thị phần của VICEM tại khu vực này.

Thực hiện đúng quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định. Đảm bảo việc ban hành Nghị quyết, Quyết định kịp thời, đúng quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực hiện công tác bảo toàn và phát triển vốn.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, cơ cấu gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 04 Ủy viên HĐQT, trong đó có 01 Thành viên HĐQT độc lập.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng số cổ phần	Nhà nước	Cá nhân
1	Ông: Nguyễn Văn Tân	Chủ tịch HĐQT	2.605.700	2.605.700	
2	Ông: Trần Văn Khôi	TV. HĐQT	1.303.000	1.303.000	
3	Ông: Nguyễn Hữu Vỹ	TV. HĐQT	1.303.000	1.303.000	
4	Ông: Lê Kế Tích	TV. HĐQT	1.303.000	1.303.000	
5	Bà: Trần Thị Chi	TV. HĐQT Độc lập	0	0	
	Tổng cộng		6.514.700	6.514.700	

b. Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, năm 2025, Hội đồng quản trị thường xuyên duy trì các cuộc họp định kỳ theo quy định và bất thường, tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong các cuộc họp HĐQT đã phát huy dân chủ, đoàn kết, thống nhất giữa các thành viên HĐQT, nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình khi thảo luận, tham gia quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền.

9	140/NQ-HĐQT	21/3/2025	Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng mua bán vỏ bao Xi măng với Công ty CP Xi măng Vicem Hạ Long	100%
10	159/NQ-HĐQT	31/3/2025	Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng mua bán vỏ bao Xi măng với Công ty TNHH xi măng Vicem Hoàng Thạch	100%
11	160/NQ-HĐQT	31/3/2025	Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng mua bán vỏ bao Xi măng với Công ty CP Xi măng Bim Sơn	100%
12	239/NQ-HĐQT	24/4/2025	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị Công ty Quý II năm 2025	100%
13	346/NQ-HĐQT	13/6/2025	Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng mua bán Xi măng với Công ty TNHH xi măng Vicem Hoàng Thạch	100%
14	361/NQ-HĐQT	13/6/2025	Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận Công ty tham gia đấu giá quyền khai thác mỏ sét Hóc Lầy, thôn Phú Đa 2, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.	100%
15	388/NQ-HĐQT	2/7/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị phê duyệt đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025	100%
16	443/NQ-HĐQT	1/8/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Quý III năm 2025	100%
17	604/NQ-HĐQT	27/10/2025	Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Quý IV năm 2025	100%
18	656/NQ-HĐQT	4/12/2025	Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng mua bán vỏ bao xi măng với Công ty CP Xi măng Vicem Hà Tiên	100%
19	693/NQ-HĐQT	24/12/2025	Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng mua bán Xi măng với Công ty TNHH xi măng Vicem Hoàng Thạch	100%
20	698/NQ-HĐQT	25/12/2025	Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng mua bán Xi măng với Công ty CP Xi măng Vicem Hải Vân	100%
21	713/QĐ-DXV	29/12/2025	Quyết định Phê duyệt kết quả đánh giá xếp loại Người quản ký Công ty CP Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng	100%
22	714/NQ-HĐQT	29/12/2025	Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng mua bán vỏ bao Xi măng với Công ty CP Xi măng Vicem Bim Sơn	100%
23	715/NQ-HĐQT	29/12/2025	Nghị quyết HĐQT Vv chấp thuận hợp đồng mua bán vỏ bao Xi măng với Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập trong năm 2025 đã tuân thủ Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thảo luận, biểu quyết độc lập, khách quan nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị đã đề xuất giải pháp hiệu quả, kịp thời hỗ trợ Ban Giám đốc trong quá trình điều hành công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát việc tuân thủ các quy định pháp luật.

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng số cổ phần	Nhà nước	Cá nhân
1	Bà: Trần Thị Hải Ngà	Trưởng ban	0	0	0
2	Bà: Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên	0	0	0
3	Bà: Nguyễn Phương Lan	Thành viên	0	0	0
	Tổng cộng		0	0	0

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

✓ Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Trần Thị Hải Ngà	2/2	100%	100%	
2	Bà: Nguyễn Thị Thu Hằng	2/2	100%	100%	
3	Bà: Nguyễn Phương Lan	2/2	100%	100%	

✓ Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty do Đại hội cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban Kiểm soát với Công ty.

Năm 2025, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành họp 02 lần để đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban điều hành Công ty.

Việc kiểm tra giám sát của Ban kiểm sát tập trung: Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, bảo toàn vốn, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, giám sát việc thực hiện chấp hành Điều lệ, Nghị quyết của ĐHCĐ, cụ thể:

Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong năm 2025;

Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đối với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành;

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật;

Thẩm tra các Báo cáo tài chính 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính.

Giám sát việc Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Giám sát việc các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được đảm bảo đầy đủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

➤ Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định pháp luật và công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm;

Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty;

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

➤ Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành đã nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

Về công tác tài chính kế toán: Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật của Việt Nam. Đơn đốc thu hồi công nợ và linh hoạt trong việc sử dụng dòng tiền, cân đối dòng tiền để phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo việc phân tích hoạt động kinh tế để tìm ra giải pháp tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

➤ Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc :

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc giữ mối quan hệ thường xuyên với Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT định kỳ;

Trong quá trình làm việc Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ hồ sơ, các thông tin theo yêu cầu có liên quan đến chương trình làm việc;

Trưởng Ban kiểm soát thường xuyên tham vấn cùng Ban Giám đốc công ty để kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đem lại hiệu quả cao nhất và tuân thủ quy định của pháp luật, quy chế, quy định của Công ty.

Ban Giám đốc Công ty cũng mời Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng, hội nghị sơ kết sản xuất kinh doanh 6 tháng, cả năm. Tại các cuộc họp, Ban Kiểm soát cũng đã tham gia góp ý với Ban điều hành Công ty về các giải pháp nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Công ty áp dụng mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 25/4/2025.

Chi tiết như sau:

+ Chủ tịch HĐQT mức: 6.000.000 đồng/người/tháng

- + Các thành viên HĐQT mức: 4.000.000 đồng/người/tháng
- + Trưởng ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tổng cộng (đồng)
1	Nguyễn Văn Tân	Chủ tịch HĐQT	72.000.000
2	Trần Văn Khôi	Thành viên HĐQT	48.000.000
3	Lê Kế Tích	Thành viên HĐQT	48.000.000
4	Nguyễn Hữu Vỹ	Thành viên HĐQT	48.000.000
5	Trần Thị Chi	Thành viên HĐQT	48.000.000
6	Trần Thị Hải Nga	Trưởng BKS	48.000.000
7	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên BKS	36.000.000
8	Nguyễn Phương Lan	Thành viên BKS	36.000.000
	Cộng		384.000.000

c. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Năm 2025, không có giao dịch.

d. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung giao dịch	Tổng giá trị giao dịch (đồng)
1	Công ty CP xi măng VICEM Hải Vân	Bên liên quan	0400101235	65 Nguyễn Văn Cừ, P Hải Vân, TP Đà Nẵng, Việt Nam	01/1->31/12/2025	05/NQ-HĐQT, ngày 02/1/2025	Mua xi măng	4.782.656.480
						30/NQ-HĐQT, ngày 16/1/2025	Bán vò bao	9.125.567.000
2	Công ty TNHH MTV xi măng VICEM Hoàng Thạch	Bên liên quan	080004797	Khu Bích Nhôi 2, Phường Nhị Chiểu, TP Hải Phòng, Việt Nam	01/1->31/12/2025	01/NQ-HĐQT, ngày 02/1/2025 346/NQ-HĐQT, ngày 13/6/2025	Mua xi măng	46.485.254.146
						159/NQ-HĐQT, ngày 31/3/2025	Bán vò bao	24.055.650.000
3	Công ty CP xi măng VICEM Hà Tiên	Bên liên quan	0301446422	604 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	01/1->31/12/2025	806/NQ-HĐQT, ngày 19/12/2024	Bán vò bao	32.975.507.160

4	Công ty CP xi măng Bim Sơn	Bên liên quan	28002326 20	Phường Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa	01/1- >31/12/ 2025	04/NQ- HĐQT, ngày 02/1/2025	Mua xi măng	656.657.398
						160/NQ- HĐQT, ngày 31/3/2025	Bán vỏ bao	4.669.553.200
5	Công ty CP xi măng Hạ Long	Bên liên quan	57004660 28	Xã Thống Nhất, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	01/1- >31/12/ 2025	140/NQ- HĐQT, ngày 21/3/2025	Bán vỏ bao	456.000.000
6	Công Ty Cổ phần xi măng VICEM Bút Sơn	Bên liên quan	07001176 13	Thôn Hồng Sơn, P Lý Thường Kiệt, T Ninh Bình, Việt Nam	01/1- >31/12/ 2025	826/NQ- HĐQT, ngày 30/12/2024	Bán vỏ bao	10.776.895.640

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Vicem VLXD Đà Nẵng đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt soát xét.

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Phụ lục đính kèm)

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Công ty đã đăng tải toàn văn trên website của Công ty ngày 02/3/2026 tại Website: www.coxiva.com.vn.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán NN;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Website Cty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HC,KTTC.



Trần Văn Khôi